TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIÊN KHÁNH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST Ngày: 25-5-2023 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành

2. Bà Lê Thị Thái Bình

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Dương Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa***: Ông Bùi Nguyên Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 281/2022/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08/5/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đoàn Thị Ngọc H – sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn TN, xã T, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Thế V – sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố D2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/6/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Đoàn Thị Ngọc H trình bày:

Bà và ông Phạm Thế V đăng ký kết hôn vào năm 2005 và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 52/2005 ngày 24/11/2005. Sau khi kết hôn, thời gian đầu, vợ chồng bà chung sống với nhau hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông V thường xuyên cờ bạc, bóng banh, không chăm lo cho cuộc sống của gia đình. Bà đã cố gắng bỏ qua và nhiều lần cho ông V cơ hội để sửa đổi nhưng không có kết quả tốt đẹp. Do mâu thuẫn trầm trọng nên từ tháng 10/2022 đến nay, bà đã cùng các con chuyển về nhà mẹ ruột tại xã T để sinh sống, còn ông V vẫn sinh sống tại thị trấn D, hai người không còn quan

tâm, chăm sóc nhau, mỗi người tự lo cuộc sống riêng. Nay, bà xác định không còn tình cảm với ông V nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông V.

Về con chung: Bà và ông V có 02 con chung là Phạm Thanh Th, sinh ngày 24/8/2006 và Phạm Thanh H, sinh ngày 27/7/2010. Hiện nay, các con đang sinh sống cùng với bà. Khi ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Phạm Thế V đã được Tòa án đã tống đạt hợp lệ các giấy triệu tập và văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, ý kiến cho Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn bà Đoàn Thị Ngọc H, chấp nhận cho bà H được ly hôn ông V, giao con chung là Phạm Thanh Th, sinh ngày 24/8/2006 và Phạm Thanh H, sinh ngày 27/7/2010 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Về nợ chung, tài sản chung: Không có ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí, bà H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Phạm Thế V có đăng ký thường trú và đang sinh sống tại thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt, tuy nhiên, Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn không đến tham dự phiên tòa. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Ngọc H và ông Phạm Thế V kết hôn tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 52/2005 ngày 24/11/2005 nên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông V là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà H cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông V vì cuộc sống vợ chồng không

hạnh phúc, bà không còn tình cảm với ông V, hai người đã ly thân nhau từ tháng 10/2022 đến nay, mỗi người tự lo cuộc sống của mình, không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau. Bị đơn ông V vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, điều này chứng tỏ ông V có thái độ bỏ mặc, không còn quan tâm đến cuộc sống hôn nhân với bà H. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở để xác định tình cảm vợ chồng giữa bà H và ông V không còn, mâu thuẫn giữa hai bên đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giải quyết cho bà H được ly hôn ông V là phù hợp.

[3.2] Về con chung: Bà H xác định bà và ông V có 02 con chung là cháu Phạm Thanh Th, sinh ngày 24/8/2006 và cháu Phạm Thanh H, sinh ngày 27/7/2010. Căn cứ Bản sao Giấy khai sinh số 67/2006, quyển sổ 01 ngày 05/9/2006 do UBND xã T, huyện D, tỉnh Khánh Hòa cấp cho cháu Phạm Thanh Th và bản sao giấy khai sinh số 237/2010 ngày 02/8/2010 do UBND thị trấn Diên Khánh cấp cho cháu Phạm Thanh H, có cơ sở xác định cháu Phạm Thanh Th và cháu Phạm Thanh H là con chung của bà H và ông V. Hiện nay, các cháu chưa thành niên, đang sinh sống cùng với bà H và có nguyện vọng muốn được tiếp tục ở với bà H, phù hợp với nguyện vọng của bà H là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung sau khi ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao các con chung là cháu Phạm Thanh Th và cháu Phạm Thanh H cho bà Hoa trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Bà Hoa không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông V.

Sau khi ly hôn, ông V có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích về mọi mặt của con, khi cần thiết, ông V, bà H có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung, đồng thời bà H xác định vợ chồng bà không có nợ chung. Ông V không có lời khai về vấn đề tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu các bên có tranh chấp về chia tài sản chung, nợ chung thì khởi kiện thành vụ án khác để yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định.

[4] Án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 238, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Thị Ngọc H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Ngọc H được ly hôn ông Phạm Thế V.

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Phạm Thanh Th, sinh ngày 24/8/2006 và cháu Phạm Thanh H, sinh ngày 27/7/2010 cho bà Đoàn Thị Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Phạm Thế V do bà H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, ông V có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp ông V lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc bà H nuôi con thì bà H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông V theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con, khi cần thiết, bà H và ông V có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Hội đồng xét xử không giải quyết do không có yêu cầu.

2. Về án phí: Bà Đoàn Thị Ngọc H phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0008050 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Bà Hoa đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Mai

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- UBND xã Diên Toàn, huyện Diên Khánh (nơi đăng ký kết hôn, giấy CNKH số 52/2005 ngày 24/11/2005;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.